



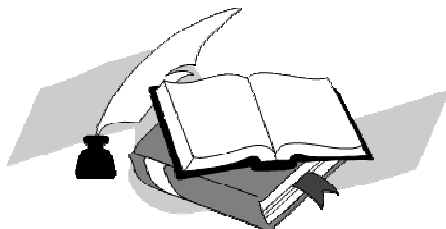
## **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG**

- Địa chỉ: **Lô 24 KCN Trà Nóc, Phường Thới An Đông, TP.Cần Thơ**
- Điện thoại: **0292.3841560**
- Mã số thuế: **1800448811**

**Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**

# **BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**06 tháng đầu năm 2025**



**TP. Cần Thơ, Tháng 07 năm 2025**

Phụ lục V

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CP THỦY SẢN MEKONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Số: 022/2025/CV-MK**

*TP. Cần Thơ, ngày 21 tháng 07 năm 2025*

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**06 tháng đầu năm 2025**

**Kính gửi:**

- **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG**
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô 24 KCN Trà Nóc, Phường Thới An Đông, TP. Cần Thơ
- Điện thoại: 0292.3841560
- Vốn điều lệ: 123.464.110.000 đồng
- Mã chứng khoán: AAM
- Mô hình quản trị công ty:
  - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Có thực hiện

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày       | Nội dung                                     |
|-----|---------------------------|------------|----------------------------------------------|
| 1   | 01/NQ.ĐHĐCĐ.AAM.2025      | 06/04/2025 | Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 |

**II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** (Báo cáo 6 tháng/năm)

**1. Thông tin về Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)**

| STT | Thành viên HĐQT       | Chức vụ<br>(HĐQT độc lập, HĐQT không điều hành) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập |                 |
|-----|-----------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------|
|     |                       |                                                 | Ngày bổ nhiệm                                           | Ngày miễn nhiệm |
| 1   | Lương Hoàng Mạnh      | Chủ tịch HĐQT                                   | 16/03/2017                                              |                 |
| 2   | Lương Hoàng Duy       | Phó Chủ tịch HĐQT                               | 16/03/2017                                              |                 |
| 3   | Lương Hoàng Khánh Duy | Thành viên HĐQT                                 | 22/03/2020                                              |                 |
| 4   | Nguyễn Anh Tuấn       | TV HĐQT độc lập                                 | 26/03/2022                                              |                 |
| 5   | Lê Việt Thắng         | TV HĐQT độc lập                                 | 26/03/2022                                              |                 |

**2. Các cuộc họp HĐQT**

| STT | Thành viên HĐQT       | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1   | Lương Hoàng Mạnh      | 5/5                      | 100,00%           |                         |
| 2   | Lương Hoàng Duy       | 5/5                      | 100,00%           |                         |
| 3   | Lương Hoàng Khánh Duy | 5/5                      | 100,00%           |                         |
| 4   | Nguyễn Anh Tuấn       | 5/5                      | 100,00%           |                         |
| 5   | Lê Việt Thắng         | 5/5                      | 100,00%           |                         |

**3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc**

Trong 06 tháng đầu năm 2025, HĐQT đã tiến hành 05 cuộc họp nhằm giám sát, theo dõi các hoạt động của Ban giám đốc như sau:

- + Theo dõi tình hình thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- + Theo dõi việc bố trí nhân sự cho phù hợp với tình hình hoạt động của công ty.
- + Công tác chuẩn bị cho Đại hội cổ đông thường niên năm 2025
- + Dự kiến tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty.

**4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

Ban kiểm toán nội bộ thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ do HĐQT phân công, phục vụ kiểm tra, kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

5. Các Nghị quyết của HĐQT (Báo cáo 6 tháng /năm)

| STT | Số Nghị quyết   | Ngày       | Nội dung                                                                        | Tỷ lệ thông qua |
|-----|-----------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1   | 01/NQ-HĐQT.2025 | 06/01/2025 | Chi lương tháng 13 năm 2025                                                     | 100,00%         |
| 2   | 02/NQ-HĐQT.2025 | 12/01/2025 | Thông qua việc xây dựng đơn giá tiền lương theo doanh thu và lợi nhuận năm 2025 | 100,00%         |
| 3   | 03/NQ-HĐQT.2025 | 13/02/2025 | Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025     | 100,00%         |
| 4   | 04/NQ-HĐQT.2025 | 01/04/2025 | Thông qua việc phân công nhân sự chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025  | 100,00%         |
| 5   | 05/NQ-HĐQT.2025 | 27/06/2025 | Dự kiến tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2025  | 100,00%         |

III. BAN KIỂM SOÁT (Báo cáo 6 tháng/năm)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

| STT | Thành viên BKS        | Chức vụ    | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS |                 | Trình độ chuyên môn       |
|-----|-----------------------|------------|------------------------------------------|-----------------|---------------------------|
|     |                       |            | Ngày bổ nhiệm                            | Ngày miễn nhiệm |                           |
| 1   | Nguyễn Thị Kim Lan    | Trưởng BKS | 16/03/2018                               |                 | Đại học Tài chính kế toán |
| 2   | Nguyễn Bùi Phương Bắc | Thành viên | 28/03/2024                               |                 | Đại học Tài chính         |
| 3   | Nguyễn Hữu Dũng       | Thành viên | 06/04/2025                               |                 | Đại học kinh tế           |

2. Cuộc họp của BKS

| STT | Thành viên BKS        | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp              |
|-----|-----------------------|---------------------|-------------------|--------------------------------------|
| 1   | Nguyễn Thị Kim Lan    | 5/5                 | 100,00%           |                                      |
| 2   | Nguyễn Bùi Phương Bắc | 5/5                 | 100,00%           |                                      |
| 3   | Nguyễn Hữu Dũng       | 1/5                 | 20,00%            | Được bầu bổ sung vào ngày 06/04/2025 |

### 3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

+ HĐQT, Ban giám đốc đã thực thi đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích của công ty và cổ đông. HĐQT đã bám sát các mục tiêu, định hướng mà ĐHCĐ quyết nghị để triển khai các nhiệm vụ cụ thể.

+ Ban Giám đốc căn cứ nghị quyết, quyết định của HĐQT triển khai một cách kịp thời và linh hoạt để đạt được kết quả tốt nhất.

+ Trong 06 tháng đầu năm 2025, Ban kiểm soát cũng không nhận được đơn thư kiến nghị hoặc đề xuất của cổ đông đề nghị kiểm tra, xác minh các vấn đề liên quan đến hoạt động, điều hành của công ty.

+ Tất cả các cuộc họp do Chủ tịch HĐQT chủ trì, Ban kiểm soát đều được gửi thư mời tham dự và tham gia góp ý kiến nhằm đảm bảo các hoạt động của công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

### 4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

+ Trong 06 tháng đầu năm 2025, Ban kiểm soát đã nhận được sự phối hợp từ Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cán bộ quản lý như cung cấp các báo cáo, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát.

### 5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không

## IV. BAN ĐIỀU HÀNH

| STT | Họ và tên Ban điều hành | Năm sinh   | Trình độ chuyên môn          | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|-----|-------------------------|------------|------------------------------|----------------------------------------------------|
| 1   | Nguyễn Châu Hoàng Quyên | 05/03/1982 | Thạc sĩ Kinh tế              | Bổ nhiệm Giám đốc<br>13/05/2023                    |
| 2   | Lương Hoàng Duy         | 27/06/1987 | Đại học Kế toán doanh nghiệp | Bổ nhiệm Phó Giám đốc<br>13/05/2023                |
| 3   | Lương Hoàng Khánh Duy   | 01/06/1994 | Thạc sĩ Quản trị kinh doanh  | Bổ nhiệm Phó Giám đốc<br>13/03/2020                |

## V. KẾ TOÁN TRƯỞNG

| Họ và tên        | Năm sinh   | Trình độ chuyên môn            | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|------------------|------------|--------------------------------|---------------------------|
| Nguyễn Hoàng Anh | 16/08/1973 | Đại học Tài chính doanh nghiệp | Bổ nhiệm 15/02/2019       |

## VI. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

*Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty*

Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc và Thư ký công ty đã tham gia khóa học “Quản trị công ty cho công ty đại chúng” do Cơ quan Đại diện Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước tại Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức.

VII. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG (BÁO CÁO 6 THÁNG/NĂM) VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

| STT | Tên tổ chức/<br>cá nhân  | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán<br>(nếu có) | Chức vụ<br>tại công ty<br>(nếu có)    | Số Giấy NSH* | Ngày cấp<br>giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên<br>quan với công ty |
|-----|--------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------|--------------|----------------------|---------|------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------|--------------------------------------|
| 1   | Lương Văn Tích           |                                                   | Không                                 |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Cha đẻ của Lương<br>Hoàng Mạnh       |
| 2   | Lê Thị Năm               |                                                   | Không                                 |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Mẹ đẻ của Lương<br>Hoàng Mạnh        |
| 3   | Võ Văn Khôi              |                                                   | Không                                 |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Cha vợ của Lương<br>Hoàng Mạnh       |
| 4   | Trần Thị Tư              |                                                   | Không                                 |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Mẹ vợ của Lương<br>Hoàng Mạnh        |
| 5   | Võ Thu Hà                |                                                   | Không                                 |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Vợ của Lương<br>Hoàng Mạnh           |
| 6   | Lương Hoàng<br>Duy       |                                                   | Phó chủ tịch<br>HĐQT,<br>P.Giám đốc   |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Con trai của Lương<br>Hoàng Mạnh     |
| 7   | Nguyễn Thị Bích<br>Đào   |                                                   | Không                                 |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Con dâu của Lương<br>Hoàng Mạnh      |
| 8   | Lương Hoàng<br>Khánh Duy |                                                   | TV HĐQT,<br>P.Giám đốc,<br>người CBTT |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Con trai của Lương<br>Hoàng Mạnh     |
| 9   | Phan Thị Thảo<br>Tiên    |                                                   | Không                                 |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Con dâu của Lương<br>Hoàng Mạnh      |
| 10  | Lương Trường<br>Sơn      |                                                   | Không                                 |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Anh trai của Lương<br>Hoàng Mạnh     |
| 11  | Lương Văn Ân             |                                                   | Không                                 |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Anh trai của Lương<br>Hoàng Mạnh     |

| STT | Tên tổ chức/<br>cá nhân               | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán<br>(nếu có) | Chức vụ<br>tại công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH* | Ngày cấp<br>giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên<br>quan với công ty            |
|-----|---------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------|--------------|----------------------|---------|------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------|-------------------------------------------------|
| 12  | Lương Thị Thu<br>Giang                |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Chị gái của Lương<br>Hoàng Mạnh                 |
| 13  | Võ Hồng Dân                           |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Anh rể của Lương<br>Hoàng Mạnh                  |
| 14  | Lương Thị Thu<br>Ngân                 |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Chị gái của Lương<br>Hoàng Mạnh                 |
| 15  | Trần Văn Minh                         |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Anh rể của Lương<br>Hoàng Mạnh                  |
| 16  | Lương Hoàng<br>Tùng                   |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Em trai của Lương<br>Hoàng Mạnh                 |
| 17  | Nguyễn Thị Mai                        |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Em dâu của Lương<br>Hoàng Mạnh                  |
| 18  | Lương Hoàng<br>Kiệt                   |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Em trai của Lương<br>Hoàng Mạnh                 |
| 19  | Đặng Thị Lắm                          |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Em dâu của Lương<br>Hoàng Mạnh                  |
| 20  | Lương Hoàng<br>Hiệp                   |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Em trai của Lương<br>Hoàng Mạnh                 |
| 21  | Võ Thị Mỹ Châu                        |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Em dâu của Lương<br>Hoàng Mạnh                  |
| 22  | Công ty CP<br>VLXD Motilen<br>Cần Thơ |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Tổ chức có liên<br>quan của Lương<br>Hoàng Mạnh |

| STT | Tên tổ chức/<br>cá nhân   | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán<br>(nếu có) | Chức vụ<br>tại công ty<br>(nếu có)    | Số Giấy NSH* | Ngày cấp<br>giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên<br>quan với công ty |
|-----|---------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------|--------------|----------------------|---------|------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------|--------------------------------------|
| 23  | Lương Hoàng<br>Mạnh       |                                                   | Chủ tịch<br>HDQT                      |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Cha đẻ của Lương<br>Hoàng Duy        |
| 24  | Võ Thu Hà                 |                                                   | Không                                 |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Mẹ đẻ của Lương<br>Hoàng Duy         |
| 25  | Nguyễn Văn<br>Hằng        |                                                   | Không                                 |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Cha vợ của Lương<br>Hoàng Duy        |
| 26  | Nguyễn Thị Hiền           |                                                   | Không                                 |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Mẹ vợ của Lương<br>Hoàng Duy         |
| 27  | Nguyễn Thị Bích<br>Đào    |                                                   | Không                                 |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Vợ của Lương<br>Hoàng Duy            |
| 28  | Lương Hoàng<br>Nam Phương |                                                   | Không                                 |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Con gái của Lương<br>Hoàng Duy       |
| 29  | Lương Hoàng<br>Phụng Lâm  |                                                   | Không                                 |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Con gái của Lương<br>Hoàng Duy       |
| 30  | Lương Hoàng<br>Đông Nghi  |                                                   | Không                                 |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Con gái của Lương<br>Hoàng Duy       |
| 31  | Lương Hoàng<br>Khánh Duy  |                                                   | TV HĐQT,<br>P.Giám đốc,<br>người CBTT |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Em trai của Lương<br>Hoàng Duy       |

| STT | Tên tổ chức/<br>cá nhân | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán<br>(nếu có) | Chức vụ<br>tại công ty<br>(nếu có)  | Số Giấy NSH* | Ngày cấp<br>giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do      | Mối quan hệ liên<br>quan với công ty  |
|-----|-------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------|--------------|----------------------|---------|------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------|---------------------------------------|
| 32  | Phan Thị Thảo<br>Tiên   |                                                   | Không                               |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |            | Em dâu của Lương<br>Hoàng Duy         |
| 33  | Lương Hoàng<br>Mạnh     |                                                   | Chủ tịch<br>HDQT                    |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |            | Cha đẻ của Lương<br>Hoàng Khánh Duy   |
| 34  | Võ Thu Hà               |                                                   | Không                               |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |            | Mẹ đẻ của Lương<br>Hoàng Khánh Duy    |
| 35  | Phan Công<br>Trường     |                                                   | Không                               |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |            | Cha vợ của Lương<br>Hoàng Khánh Duy   |
| 36  | Nguyễn Thị Thúy         |                                                   | Không                               |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    | 00/01/1900 | Mẹ vợ của Lương<br>Hoàng Khánh Duy    |
| 37  | Phan Thị Thảo<br>Tiên   |                                                   | Không                               |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |            | Vợ của Lương<br>Hoàng Khánh Duy       |
| 38  | Lương Hoàng<br>Gia Hân  |                                                   | Không                               |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |            | Con gái của Lương<br>Hoàng Khánh Duy  |
| 39  | Lương Hoàng<br>Duy      |                                                   | Phó chủ tịch<br>HDQT,<br>P.Giám đốc |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |            | Anh trai của Lương<br>Hoàng Khánh Duy |
| 40  | Nguyễn Thị Bích<br>Đào  |                                                   | Không                               |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |            | Chị dâu của Lương<br>Hoàng Khánh Duy  |

| STT | Tên tổ chức/<br>cá nhân | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán<br>(nếu có) | Chức vụ<br>tại công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH* | Ngày cấp<br>giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên<br>quan với công ty |
|-----|-------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------|--------------|----------------------|---------|------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------|--------------------------------------|
| 41  | Nguyễn Văn Bảy          |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Cha đẻ của Nguyễn Anh Tuấn           |
| 42  | Ngô Thị Tình            |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Mẹ đẻ của Nguyễn Anh Tuấn            |
| 43  | Hồ Thị Diễm             |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Vợ của Nguyễn Anh Tuấn               |
| 44  | Nguyễn Kiều Anh         |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Con gái của Nguyễn Anh Tuấn          |
| 45  | Nguyễn Quốc Bảo         |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Con trai của Nguyễn Anh Tuấn         |
| 46  | Nguyễn Thành Nam        |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Con trai của Nguyễn Anh Tuấn         |
| 47  | Hồ Văn Chiêu            |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Cha vợ của Nguyễn Anh Tuấn           |
| 48  | Lê Thị Ân               |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Mẹ vợ của Nguyễn Anh Tuấn            |
| 49  | Lê Việt Hồng            |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Cha đẻ của Lê Việt Thắng             |

| STT | Tên tổ chức/<br>cá nhân | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán<br>(nếu có) | Chức vụ<br>tại công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH* | Ngày cấp<br>giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên<br>quan với công ty   |
|-----|-------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------|--------------|----------------------|---------|------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------|----------------------------------------|
| 50  | Nguyễn Thị<br>Hồng Vân  |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Mẹ đẻ của Lê Việt<br>Thắng             |
| 51  | Lê Thanh Liêm           |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Anh trai của Lê Việt<br>Thắng          |
| 52  | Lê Thị Thúy<br>Hằng     |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Chị gái của Lê Việt<br>Thắng           |
| 53  | Lê Việt Đông            |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Anh trai của Lê Việt<br>Thắng          |
| 54  | Lê Tấn Đạt              |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Anh trai của Lê Việt<br>Thắng          |
| 55  | Nguyễn Thị<br>Ngoan     |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Chị dâu của Lê Việt<br>Thắng           |
| 56  | Nguyễn Thị<br>Ngọc Bạch |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Chị dâu của Lê Việt<br>Thắng           |
| 57  | Nguyễn Văn Đa           |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Cha đẻ của Nguyễn<br>Thị Kim Lan       |
| 58  | Ngô Kim Liêng           |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Mẹ đẻ của Nguyễn<br>Thị Kim Lan        |
| 59  | Trần Lương<br>Tường     |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Cha chồng của<br>Nguyễn Thị Kim<br>Lan |
| 60  | Nguyễn Thị Phần         |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Mẹ chồng của<br>Nguyễn Thị Kim<br>Lan  |
| 61  | Nguyễn Thành<br>Minh    |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Anh trai của Nguyễn<br>Thị Kim Lan     |

| STT | Tên tổ chức/<br>cá nhân | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán<br>(nếu có) | Chức vụ<br>tại công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH* | Ngày cấp<br>giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên<br>quan với công ty |
|-----|-------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------|--------------|----------------------|---------|------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------|--------------------------------------|
| 62  | Lê Thị Thu Hồng         |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Chị dâu của Nguyễn<br>Thị Kim Lan    |
| 63  | Nguyễn Thị Huệ          |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Chị gái của Nguyễn<br>Thị Kim Lan    |
| 64  | Dương Đình<br>Ngọc      |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Anh rể của Nguyễn<br>Thị Kim Lan     |
| 65  | Nguyễn Thanh<br>Hùng    |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Em trai của Nguyễn<br>Thị Kim Lan    |
| 66  | Võ Thị Thu Nga          |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Em dâu của Nguyễn<br>Thị Kim Lan     |
| 67  | Nguyễn Thị Kim<br>Chi   |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Em gái của Nguyễn<br>Thị Kim Lan     |
| 68  | Đoàn Văn Bửu            |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Em rể của Nguyễn<br>Thị Kim Lan      |
| 69  | Nguyễn Huy<br>Dũng      |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Em trai của Nguyễn<br>Thị Kim Lan    |
| 70  | Trần Thị Ánh<br>Phương  |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Em dâu của Nguyễn<br>Thị Kim Lan     |
| 71  | Nguyễn Hữu Trí          |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Em trai của Nguyễn<br>Thị Kim Lan    |

| STT | Tên tổ chức/<br>cá nhân  | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán<br>(nếu có) | Chức vụ<br>tại công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH* | Ngày cấp<br>giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên<br>quan với công ty |
|-----|--------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------|--------------|----------------------|---------|------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------|--------------------------------------|
| 72  | Kha Thị Kim<br>Thanh     |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Em dâu của Nguyễn<br>Thị Kim Lan     |
| 73  | Nguyễn Thị<br>Hong Nhung |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Em gái của Nguyễn<br>Thị Kim Lan     |
| 74  | Thái Cẩm Bình            |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Em rể của Nguyễn<br>Thị Kim Lan      |
| 75  | Nguyễn Thanh<br>Tùng     |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Em trai của Nguyễn<br>Thị Kim Lan    |
| 76  | Nguyễn Thị Tha           |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Em dâu của Nguyễn<br>Thị Kim Lan     |
| 77  | Nguyễn Thành<br>Mẫn      |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Em trai của Nguyễn<br>Thị Kim Lan    |
| 78  | Trần Thị Anh Thi         |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Em dâu của Nguyễn<br>Thị Kim Lan     |
| 79  | Trần Thành Tính          |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Chồng của Nguyễn<br>Thị Kim Lan      |
| 80  | Trần Thanh Tùng          |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Con trai của Nguyễn<br>Thị Kim Lan   |
| 81  | Nguyễn Thị<br>Thanh Loan |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Con dâu của<br>Nguyễn Thị Kim<br>Lan |
| 82  | Trần Lan Thảo            |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Con gái của Nguyễn<br>Thị Kim Lan    |
| 83  | Phạm Công Quốc           |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |       | Con rể của Nguyễn<br>Thị Kim Lan     |

| STT | Tên tổ chức/<br>cá nhân    | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán<br>(nếu có) | Chức vụ<br>tại công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH* | Ngày cấp<br>giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do                 | Mối quan hệ liên<br>quan với công ty |
|-----|----------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------|--------------|----------------------|---------|------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------|
| 84  | Trần Thanh Tâm             |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |                       | Con trai của Nguyễn<br>Thị Kim Lan   |
| 85  | Nguyễn Ngọc<br>Mai         |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 26/03/2022                                       |                                                    |                       | Con dâu của<br>Nguyễn Thị Kim<br>Lan |
| 86  | Nguyễn Văn<br>Thành        |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 28/03/2024                                       |                                                    |                       | Cha đẻ của Nguyễn<br>Bùi Phương Bắc  |
| 87  | Bùi Thị Kim<br>Loan        |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 28/03/2024                                       |                                                    |                       | Mẹ đẻ của Nguyễn<br>Bùi Phương Bắc   |
| 88  | Nguyễn Đông<br>Hương       |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 06/04/2025                                       |                                                    | Bầu bổ sung<br>TV.BKS | Cha đẻ của Nguyễn<br>Hữu Dũng        |
| 89  | Nguyễn Thị Năm             |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 06/04/2025                                       |                                                    | Bầu bổ sung<br>TV.BKS | Mẹ đẻ của Nguyễn<br>Hữu Dũng         |
| 90  | Lê Cảnh Hồng               |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 06/04/2025                                       |                                                    | Bầu bổ sung<br>TV.BKS | Cha vợ của Nguyễn<br>Hữu Dũng        |
| 91  | Lê Bá Thị Bích             |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 06/04/2025                                       |                                                    | Bầu bổ sung<br>TV.BKS | Mẹ vợ của Nguyễn<br>Hữu Dũng         |
| 92  | Nguyễn Thị Thu<br>Vân      |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 06/04/2025                                       |                                                    | Bầu bổ sung<br>TV.BKS | Chị ruột của Nguyễn<br>Hữu Dũng      |
| 93  | Nguyễn Bá Thảo             |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 06/04/2025                                       |                                                    | Bầu bổ sung<br>TV.BKS | Anh ruột của<br>Nguyễn Hữu Dũng      |
| 94  | Trần Thị Hạnh              |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 06/04/2025                                       |                                                    | Bầu bổ sung<br>TV.BKS | Chị dâu của Nguyễn<br>Hữu Dũng       |
| 95  | Lê Minh Hà                 |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 06/04/2025                                       |                                                    | Bầu bổ sung<br>TV.BKS | Vợ của Nguyễn Hữu<br>Dũng            |
| 96  | Nguyễn Minh<br>Nguyệt Bình |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 06/04/2025                                       |                                                    | Bầu bổ sung<br>TV.BKS | Con đẻ của Nguyễn<br>Hữu Dũng        |

| STT | Tên tổ chức/<br>cá nhân   | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán<br>(nếu có) | Chức vụ<br>tại công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH* | Ngày cấp<br>giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do                 | Mối quan hệ liên<br>quan với công ty        |
|-----|---------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------|--------------|----------------------|---------|------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------------------------|
| 97  | Nguyễn Hữu<br>Khôi Nguyên |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 06/04/2025                                       |                                                    | Bầu bổ sung<br>TV.BKS | Con đẻ của Nguyễn<br>Hữu Dũng               |
| 98  | Nguyễn Hoàng<br>Nhơn      |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 13/05/2023                                       |                                                    |                       | Cha đẻ của Nguyễn<br>Châu Hoàng Quyên       |
| 99  | Châu Thị Yến              |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 13/05/2023                                       |                                                    |                       | Mẹ đẻ của Nguyễn<br>Châu Hoàng Quyên        |
| 100 | Trần Mỹ Tho               |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 13/05/2023                                       |                                                    |                       | Cha chồng của<br>Nguyễn Châu<br>Hoàng Quyên |
| 101 | Trần Thị Hương            |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 13/05/2023                                       |                                                    |                       | Mẹ chồng của<br>Nguyễn Châu<br>Hoàng Quyên  |
| 102 | Trần Mỹ Thanh<br>Lâm      |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 13/05/2023                                       |                                                    |                       | Chồng của Nguyễn<br>Châu Hoàng Quyên        |
| 103 | Trần Kiến Vinh            |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 13/05/2023                                       |                                                    |                       | Con trai của Nguyễn<br>Châu Hoàng Quyên     |
| 104 | Trần Ngọc Yên<br>Lan      |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 13/05/2023                                       |                                                    |                       | Con gái của Nguyễn<br>Châu Hoàng Quyên      |
| 105 | Nguyễn Châu<br>Thiên Thảo |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 13/05/2023                                       |                                                    |                       | Em gái của Nguyễn<br>Châu Hoàng Quyên       |
| 106 | Samuel Thiện<br>Nguyễn    |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 13/05/2023                                       |                                                    |                       | Em rể của Nguyễn<br>Châu Hoàng Quyên        |
| 107 | Nguyễn Văn Đức            |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 15/02/2019                                       |                                                    |                       | Cha đẻ của Nguyễn<br>Hoàng Anh              |

| STT | Tên tổ chức/<br>cá nhân    | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán<br>(nếu có) | Chức vụ<br>tại công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH* | Ngày cấp<br>giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên<br>quan với công ty |
|-----|----------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------|--------------|----------------------|---------|------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------|--------------------------------------|
| 108 | Lê Thị Phần                |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 15/02/2019                                       |                                                    |       | Mẹ đẻ của Nguyễn<br>Hoàng Anh        |
| 109 | Nguyễn Bạch<br>Đằng        |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 15/02/2019                                       |                                                    |       | Cha vợ của Nguyễn<br>Hoàng Anh       |
| 110 | Nguyễn Thị Lang            |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 15/02/2019                                       |                                                    |       | Mẹ vợ của Nguyễn<br>Hoàng Anh        |
| 111 | Nguyễn Thị Hoa             |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 15/02/2019                                       |                                                    |       | Vợ của Nguyễn<br>Hoàng Anh           |
| 112 | Nguyễn Hoàng<br>Yến Phụng  |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 15/02/2019                                       |                                                    |       | Con gái của Nguyễn<br>Hoàng Anh      |
| 113 | Nguyễn Hoàng<br>Yến Phương |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 15/02/2019                                       |                                                    |       | Con gái của Nguyễn<br>Hoàng Anh      |
| 114 | Nguyễn Văn Lâm             |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 20/05/2022                                       |                                                    |       | Cha đẻ của Nguyễn<br>Thanh Ngọc      |
| 115 | Phan Thị Sua               |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 20/05/2022                                       |                                                    |       | Mẹ đẻ của Nguyễn<br>Thanh Ngọc       |
| 116 | Đỗ Hoài Ân                 |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 20/05/2022                                       |                                                    |       | Chồng của Nguyễn<br>Thanh Ngọc       |
| 117 | Đỗ Nguyễn Nhã<br>Thơ       |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 20/05/2022                                       |                                                    |       | Con gái của Nguyễn<br>Thanh Ngọc     |
| 118 | Đỗ Nguyễn Nhã<br>Anh       |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 20/05/2022                                       |                                                    |       | Con gái của Nguyễn<br>Thanh Ngọc     |

| STT | Tên tổ chức/<br>cá nhân | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán<br>(nếu có) | Chức vụ<br>tại công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH* | Ngày cấp<br>giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên<br>quan với công ty |
|-----|-------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------|--------------|----------------------|---------|------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------|--------------------------------------|
| 119 | Nguyễn Thị Mỹ<br>Lệ     |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 20/05/2022                                       |                                                    |       | Chị gái của Nguyễn<br>Thanh Ngọc     |
| 120 | Nguyễn Xuân Tá          |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 20/05/2022                                       |                                                    |       | Anh rể của Nguyễn<br>Thanh Ngọc      |
| 121 | Nguyễn Phú Quý          |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 20/05/2022                                       |                                                    |       | Anh trai của Nguyễn<br>Thanh Ngọc    |
| 122 | Nguyễn Thị<br>Nghiêm    |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 20/05/2022                                       |                                                    |       | Chị dâu của Nguyễn<br>Thanh Ngọc     |
| 123 | Đỗ Thành Phụ            |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 20/05/2022                                       |                                                    |       | Cha chồng của<br>Nguyễn Thanh Ngọc   |
| 124 | Đoàn Thị Lý             |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 20/05/2022                                       |                                                    |       | Mẹ chồng của<br>Nguyễn Thanh Ngọc    |
| 125 | Phạm Văn Thành          |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 20/05/2022                                       |                                                    |       | Cha đẻ của Phạm<br>Thị Thái Thanh    |
| 126 | Nguyễn Thị Thúy<br>Vân  |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 20/05/2022                                       |                                                    |       | Mẹ đẻ của Phạm Thị<br>Thái Thanh     |
| 127 | Bùi Văn Khôi            |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 20/05/2022                                       |                                                    |       | Chồng của Phạm<br>Thị Thái Thanh     |
| 128 | Bùi Phạm Thái<br>Ngọc   |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 20/05/2022                                       |                                                    |       | Con gái của Phạm<br>Thị Thái Thanh   |

| STT | Tên tổ chức/<br>cá nhân | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán<br>(nếu có) | Chức vụ<br>tại công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH* | Ngày cấp<br>giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên<br>quan với công ty    |
|-----|-------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------|--------------|----------------------|---------|------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------|-----------------------------------------|
| 129 | Phạm Thanh Tú           |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 20/05/2022                                       |                                                    |       | Anh trai của Phạm<br>Thị Thái Thanh     |
| 130 | Phạm Thị Bích<br>Hợp    |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 20/05/2022                                       |                                                    |       | Em gái của Phạm<br>Thị Thái Thanh       |
| 131 | Phạm Thanh<br>Toàn      |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 20/05/2022                                       |                                                    |       | Em trai của Phạm<br>Thị Thái Thanh      |
| 132 | Đinh Thị Ngọc<br>Phượng |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 20/05/2022                                       |                                                    |       | Chị dâu của Phạm<br>Thị Thái Thanh      |
| 133 | Nguyễn Thị<br>Oanh      |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 20/05/2022                                       |                                                    |       | Em dâu của Phạm<br>Thị Thái Thanh       |
| 134 | Kim Sun Hwan            |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 20/05/2022                                       |                                                    |       | Em rể của Phạm Thị<br>Thái Thanh        |
| 135 | Bùi Văn Bào             |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 20/05/2022                                       |                                                    |       | Cha chồng của<br>Phạm Thị Thái<br>Thanh |
| 136 | Nguyễn Thị Cẩm          |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 20/05/2022                                       |                                                    |       | Mẹ chồng của Phạm<br>Thị Thái Thanh     |
| 137 | Trương Minh<br>Hùng     |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 20/05/2022                                       |                                                    |       | Cha đẻ của Trương<br>Thị Mộng Cẩm       |
| 138 | Nguyễn Thị<br>Hồng Phúc |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 20/05/2022                                       |                                                    |       | Mẹ đẻ của Trương<br>Thị Mộng Cẩm        |

| STT | Tên tổ chức/<br>cá nhân    | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán<br>(nếu có) | Chức vụ<br>tại công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH* | Ngày cấp<br>giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên<br>quan với công ty    |
|-----|----------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------|--------------|----------------------|---------|------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------|-----------------------------------------|
| 139 | Nguyễn Văn<br>Cum          |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 20/05/2022                                       |                                                    |       | Cha chồng của<br>Trương Thị Mộng<br>Cầm |
| 140 | Võ Thị Bé Sáu              |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 20/05/2022                                       |                                                    |       | Mẹ chồng của<br>Trương Thị Mộng<br>Cầm  |
| 141 | Nguyễn Biên<br>Giới        |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 20/05/2022                                       |                                                    |       | Chồng của Trương<br>Thị Mộng Cầm        |
| 142 | Nguyễn Trương<br>Huyền Anh |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 20/05/2022                                       |                                                    |       | Con gái của Trương<br>Thị Mộng Cầm      |
| 143 | Trương Thị<br>Mộng Nhi     |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          | 20/05/2022                                       |                                                    |       | Chị gái của Trương<br>Thị Mộng Cầm      |
| 144 | Nguyễn Tứ Hải              |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          |                                                  |                                                    |       | Cha đẻ của Nguyễn<br>Việt Tiến          |
| 145 | Nguyễn Thị Thâu            |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          |                                                  |                                                    |       | Mẹ đẻ của Nguyễn<br>Việt Tiến           |
| 146 | Phan Ngọc Nhân             |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          |                                                  |                                                    |       | Cha vợ của Nguyễn<br>Việt Tiến          |
| 147 | Hồ Thị Nhi                 |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          |                                                  |                                                    |       | Mẹ vợ của Nguyễn<br>Việt Tiến           |
| 148 | Phan Thị Kiều<br>Trang     |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          |                                                  |                                                    |       | Vợ của Nguyễn Việt<br>Tiến              |
| 149 | Nguyễn Hải<br>Nguyên       |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          |                                                  |                                                    |       | Con trai của Nguyễn<br>Việt Tiến        |

| STT | Tên tổ chức/<br>cá nhân | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán<br>(nếu có) | Chức vụ<br>tại công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH* | Ngày cấp<br>giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên<br>quan với công ty |
|-----|-------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------|--------------|----------------------|---------|------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------|--------------------------------------|
| 150 | Nguyễn Thị<br>Trang     |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          |                                                  |                                                    |       | Chị gái của Nguyễn<br>Việt Tiến      |
| 151 | Nguyễn Bảo<br>Quốc      |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          |                                                  |                                                    |       | Anh trai của Nguyễn<br>Việt Tiến     |
| 152 | Nguyễn Thùy<br>Nhu      |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          |                                                  |                                                    |       | Em gái của Nguyễn<br>Việt Tiến       |
| 153 | Trần Thanh Tuấn         |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          |                                                  |                                                    |       | Anh rể của Nguyễn<br>Việt Tiến       |
| 154 | Hồ Thị Nga              |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          |                                                  |                                                    |       | Chị dâu của Nguyễn<br>Việt Tiến      |
| 155 | Trần Văn Bằng           |                                                   | Không                              |              |                      |         |                                          |                                                  |                                                    |       | Em rể của Nguyễn<br>Việt Tiến        |

Ghi chú: Số Giấy NSH\*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: **Không**

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua<br><i>(nếu có, nêu rõ ngày ban hành)</i> | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------|
|     |                     |                                   |                                     |                                          |                                 |                                                                                              |                                            |         |
|     |                     |                                   |                                     |                                          |                                 |                                                                                              |                                            |         |
|     |                     |                                   |                                     |                                          |                                 |                                                                                              |                                            |         |

Ghi chú: Số Giấy NSH\*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH\*

**3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không**

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Chức vụ tại CTNY | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát | Thời điểm giao dịch | Nội dung, số lượng, tổng số giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------------|--------------------------|------------------|-------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------|---------|
|     |                           |                          |                  |                                     |         |                                                      |                     |                                       |         |
|     |                           |                          |                  |                                     |         |                                                      |                     |                                       |         |

**4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác**

- 4.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): **Không**
- 4.2 Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: **Không**
- 4.3 Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác: **Không**

VIII. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (Báo cáo 6 tháng/năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

| STT  | Họ tên                | Tài khoản giao dịch chứng khoán<br>(Nếu có) | Chức vụ tại công ty<br>(Nếu có) | Số Giấy NSH* | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số CP sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ | Ghi chú |
|------|-----------------------|---------------------------------------------|---------------------------------|--------------|-------------------|---------|-----------------|----------------------|-------------------------|---------|
| 1    | Lương Hoàng Mạnh      |                                             | Chủ tịch HĐQT                   |              |                   |         |                 | 4.879.732            | 39,52%                  |         |
| 1.1  | Lương Văn Tích        |                                             | Không                           |              |                   |         |                 |                      |                         | Đã chết |
| 1.2  | Lê Thị Năm            |                                             | Không                           |              |                   |         |                 |                      |                         | Đã chết |
| 1.3  | Võ Văn Khôi           |                                             | Không                           |              |                   |         |                 |                      |                         | Đã chết |
| 1.4  | Trần Thị Tư           |                                             | Không                           |              |                   |         |                 |                      |                         | Đã chết |
| 1.5  | Võ Thu Hà             |                                             | Không                           |              |                   |         |                 |                      |                         |         |
| 1.6  | Lương Hoàng Duy       |                                             | Phó chủ tịch HĐQT, P.Giám đốc   |              |                   |         |                 | 146.125              | 1,18%                   |         |
| 1.7  | Nguyễn Thị Bích Đào   |                                             | Không                           |              |                   |         |                 | 7.160                | 0,06%                   |         |
| 1.8  | Lương Hoàng Khánh Duy |                                             | TV HĐQT, P.Giám đốc, người CBTT |              |                   |         |                 | 150.800              | 1,22%                   |         |
| 1.9  | Phan Thị Thảo Tiên    |                                             | Không                           |              |                   |         |                 |                      |                         |         |
| 1.10 | Lương Trường Sơn      |                                             | Không                           |              |                   |         |                 |                      |                         | Đã chết |
| 1.11 | Lương Văn Ân          |                                             | Không                           |              |                   |         |                 |                      |                         | Đã chết |
| 1.12 | Lương Thị Thu Giang   |                                             | Không                           |              |                   |         |                 |                      |                         |         |

| STT  | Họ tên                             | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(Nếu có) | Chức vụ<br>tại công ty<br>(Nếu có)  | Số Giấy NSH* | Ngày cấp<br>giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số CP<br>sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ<br>sở hữu CP<br>cuối kỳ | Ghi chú |
|------|------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------|--------------|----------------------|---------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1.13 | Võ Hồng Dân                        |                                                   | Không                               |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 1.14 | Lương Thị Thu Ngân                 |                                                   | Không                               |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 1.15 | Trần Văn Minh                      |                                                   | Không                               |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 1.16 | Lương Hoàng Tùng                   |                                                   | Không                               |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 1.17 | Nguyễn Thị Mai                     |                                                   | Không                               |              |                      |         |                 | 33.131                     | 0,27%                         |         |
| 1.18 | Lương Hoàng Kiệt                   |                                                   | Không                               |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 1.19 | Đặng Thị Lắm                       |                                                   | Không                               |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 1.20 | Lương Hoàng Hiệp                   |                                                   | Không                               |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 1.21 | Võ Thị Mỹ Châu                     |                                                   | Không                               |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 1.22 | Công ty CP VLXD<br>Motilen Cần Thơ |                                                   | Không                               |              |                      |         |                 | 768.418                    | 6,22%                         |         |
| 2    | Lương Hoàng Duy                    |                                                   | Phó chủ tịch<br>HĐQT, P.Giám<br>đốc |              |                      |         |                 | 146.125                    | 1,18%                         |         |
| 2.1  | Lương Hoàng Mạnh                   |                                                   | Chủ tịch HĐQT                       |              |                      |         |                 | 4.879.732                  | 39,52%                        |         |
| 2.2  | Võ Thu Hà                          |                                                   | Không                               |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 2.3  | Nguyễn Văn Hằng                    |                                                   | Không                               |              |                      |         |                 |                            |                               |         |

| STT  | Họ tên                 | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(Nếu có) | Chức vụ<br>tại công ty<br>(Nếu có)    | Số Giấy NSH* | Ngày cấp<br>giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số CP<br>sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ<br>sở hữu CP<br>cuối kỳ | Ghi chú |
|------|------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------|--------------|----------------------|---------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 2.4  | Nguyễn Thị Hiền        |                                                   | Không                                 |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 2.5  | Nguyễn Thị Bích Đào    |                                                   | Không                                 |              |                      |         |                 | 7.160                      | 0,06%                         |         |
| 2.6  | Lương Hoàng Nam Phương |                                                   | Không                                 |              |                      |         |                 |                            |                               | Còn nhỏ |
| 2.7  | Lương Hoàng Phụng Lâm  |                                                   | Không                                 |              |                      |         |                 |                            |                               | Còn nhỏ |
| 2.8  | Lương Hoàng Đông Nghi  |                                                   | Không                                 |              |                      |         |                 |                            |                               | Còn nhỏ |
| 2.9  | Lương Hoàng Khánh Duy  |                                                   | TV HĐQT,<br>P.Giám đốc, người<br>CBTT |              |                      |         |                 | 150.800                    | 1,22%                         |         |
| 2.10 | Phan Thị Thảo Tiên     |                                                   | Không                                 |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 3    | Lương Hoàng Khánh Duy  |                                                   | TV HĐQT,<br>P.Giám đốc,<br>người CBTT |              |                      |         |                 | 150.800                    | 1,22%                         |         |
| 3.1  | Lương Hoàng Mạnh       |                                                   | Chủ tịch HĐQT                         |              |                      |         |                 | 4.879.732                  | 39,52%                        |         |
| 3.2  | Võ Thu Hà              |                                                   | Không                                 |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 3.3  | Phan Công Trường       |                                                   | Không                                 |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 3.4  | Nguyễn Thị Thúy        |                                                   | Không                                 |              |                      |         |                 |                            |                               |         |

| STT | Họ tên              | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(Nếu có) | Chức vụ<br>tại công ty<br>(Nếu có) | Số Giấy NSH* | Ngày cấp<br>giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số CP<br>sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ<br>sở hữu CP<br>cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|---------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------|--------------|----------------------|---------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 3.5 | Phan Thị Thảo Tiên  |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 3.6 | Lương Hoàng Gia Hân |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               | Còn nhỏ |
| 3.7 | Lương Hoàng Duy     |                                                   | Phó chủ tịch<br>HĐQT, P.Giám đốc   |              |                      |         |                 | 146.125                    | 1,18%                         |         |
| 3.8 | Nguyễn Thị Bích Đào |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 | 7.160                      | 0,06%                         |         |
| 4   | Nguyễn Anh Tuấn     |                                                   | Thành viên<br>HĐQT                 |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 4.1 | Nguyễn Văn Bảy      |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 4.2 | Ngô Thị Tình        |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 | 16                         | 0,00%                         |         |
| 4.3 | Hồ Thị Diễm         |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 4.4 | Nguyễn Kiều Anh     |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 4.5 | Nguyễn Quốc Bảo     |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 4.6 | Nguyễn Thành Nam    |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               | Còn nhỏ |
| 4.7 | Hồ Văn Chiêu        |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |

| STT | Họ tên                  | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(Nếu có) | Chức vụ<br>tại công ty<br>(Nếu có) | Số Giấy NSH* | Ngày cấp<br>giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số CP<br>sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ<br>sở hữu CP<br>cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|-------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------|--------------|----------------------|---------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 4.8 | Lê Thị Ân               |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 5   | Lê Việt Thắng           |                                                   | Thành viên<br>HĐQT                 |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 5.1 | Lê Việt Hồng            |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               | Đã chết |
| 5.2 | Nguyễn Thị Hồng<br>Vân  |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 5.3 | Lê Thanh Liêm           |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 5.4 | Lê Thị Thúy Hằng        |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 5.5 | Lê Việt Đông            |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 5.6 | Lê Tấn Đạt              |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 5.7 | Nguyễn Thị Ngoan        |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 5.8 | Nguyễn Thị Ngọc<br>Bạch |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 6   | Nguyễn Thị Kim<br>Lan   |                                                   | Trưởng Ban<br>kiểm soát            |              |                      |         |                 | 65.269                     | 0,53%                         |         |
| 6.1 | Nguyễn Văn Đa           |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               | Đã chết |
| 6.2 | Ngô Kim Liêng           |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               | Đã chết |

| STT  | Họ tên                 | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(Nếu có) | Chức vụ<br>tại công ty<br>(Nếu có) | Số Giấy NSH* | Ngày cấp<br>giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số CP<br>sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ<br>sở hữu CP<br>cuối kỳ | Ghi chú |
|------|------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------|--------------|----------------------|---------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 6.3  | Trần Lương Tường       |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               | Đã chết |
| 6.4  | Nguyễn Thị Phần        |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               | Đã chết |
| 6.5  | Nguyễn Thành<br>Mính   |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 6.6  | Lê Thị Thu Hồng        |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 6.7  | Nguyễn Thị Huệ         |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 6.8  | Dương Đình Ngọc        |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 6.9  | Nguyễn Thanh<br>Hùng   |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 6.10 | Võ Thị Thu Nga         |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 6.11 | Nguyễn Thị Kim<br>Chi  |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 6.12 | Đoàn Văn Bửu           |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 6.13 | Nguyễn Huy Dũng        |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 6.14 | Trần Thị Ánh<br>Phương |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 6.15 | Nguyễn Hữu Trí         |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               | Đã chết |
| 6.16 | Kha Thị Kim<br>Thanh   |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |

| STT  | Họ tên                | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(Nếu có) | Chức vụ<br>tại công ty<br>(Nếu có) | Số Giấy NSH* | Ngày cấp<br>giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số CP<br>sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ<br>sở hữu CP<br>cuối kỳ | Ghi chú |
|------|-----------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------|--------------|----------------------|---------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 6.17 | Nguyễn Thị Hồng Nhung |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 6.18 | Thái Cẩm Bình         |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 6.19 | Nguyễn Thanh Tòng     |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 6.20 | Nguyễn Thị Tha        |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 6.21 | Nguyễn Thành Mẫn      |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 | 11.927                     | 0,10%                         |         |
| 6.22 | Trần Thị Anh Thi      |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 6.23 | Trần Thành Tính       |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 6.24 | Trần Thanh Tùng       |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 6.25 | Nguyễn Thị Thanh Loan |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 6.26 | Trần Lan Thảo         |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 | 14.385                     | 0,12%                         |         |
| 6.27 | Phạm Công Quốc        |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 6.28 | Trần Thanh Tâm        |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 6.29 | Nguyễn Ngọc Mai       |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |

| STT  | Họ tên                  | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(Nếu có) | Chức vụ<br>tại công ty<br>(Nếu có) | Số Giấy NSH* | Ngày cấp<br>giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số CP<br>sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ<br>sở hữu CP<br>cuối kỳ | Ghi chú |
|------|-------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------|--------------|----------------------|---------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 7    | Nguyễn Hữu Dũng         |                                                   | Thành viên BKS                     |              |                      |         |                 | 1.500                      | 0,01%                         |         |
| 7.1  | Nguyễn Đông Hương       |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               | Đã chết |
| 7.2  | Nguyễn Thị Năm          |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               | Đã chết |
| 7.3  | Lê Cảnh Hồng            |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               | Đã chết |
| 7.4  | Lê Bá Thị Bính          |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               | Đã chết |
| 7.5  | Nguyễn Thị Thu Vân      |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 7.6  | Nguyễn Bá Thảo          |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 7.7  | Trần Thị Hạnh           |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 7.8  | Lê Minh Hà              |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 7.9  | Nguyễn Minh Nguyệt Bình |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 7.10 | Nguyễn Hữu Khôi Nguyên  |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 8    | Nguyễn Bùi Phương Bắc   |                                                   | Thành viên BKS                     |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 8.1  | Nguyễn Văn Thành        |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               | Đã chết |
| 8.2  | Bùi Thị Kim Loan        |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 9    | Nguyễn Châu Hoàng Quyền |                                                   | Giám đốc                           |              |                      |         |                 |                            |                               |         |

| STT  | Họ tên                 | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(Nếu có) | Chức vụ<br>tại công ty<br>(Nếu có)                  | Số Giấy NSH* | Ngày cấp<br>giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số CP<br>sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ<br>sở hữu CP<br>cuối kỳ | Ghi chú              |
|------|------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------|----------------------|---------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|----------------------|
| 9.1  | Nguyễn Hoàng Nhon      |                                                   | Không                                               |              |                      |         |                 | 67                         | 0,00%                         |                      |
| 9.2  | Châu Thị Yến           |                                                   | Không                                               |              |                      |         |                 | 86                         | 0,00%                         |                      |
| 9.3  | Trần Mỹ Tho            |                                                   | Không                                               |              |                      |         |                 |                            |                               |                      |
| 9.4  | Trần Thị Hương         |                                                   | Không                                               |              |                      |         |                 |                            |                               |                      |
| 9.5  | Trần Mỹ Thanh Lâm      |                                                   | Không                                               |              |                      |         |                 |                            |                               |                      |
| 9.6  | Trần Kiến Vinh         |                                                   | Không                                               |              |                      |         |                 |                            |                               | Còn nhỏ              |
| 9.7  | Trần Ngọc Yên Lan      |                                                   | Không                                               |              |                      |         |                 |                            |                               | Còn nhỏ              |
| 9.8  | Nguyễn Châu Thiên Thảo |                                                   | Không                                               |              |                      |         |                 |                            |                               |                      |
| 9.9  | Samuel Thiện Nguyễn    |                                                   | Không                                               |              |                      |         |                 |                            |                               | Định cư ở nước ngoài |
| 10   | Nguyễn Hoàng Anh       |                                                   | Kế toán trưởng;<br>Người phụ trách quản trị công ty |              |                      |         |                 | 329.634                    | 2,67%                         |                      |
| 10.1 | Nguyễn Văn Đức         |                                                   | Không                                               |              |                      |         |                 |                            |                               |                      |
| 10.2 | Lê Thị Phần            |                                                   | Không                                               |              |                      |         |                 |                            |                               |                      |
| 10.3 | Nguyễn Bạch Đằng       |                                                   | Không                                               |              |                      |         |                 |                            |                               |                      |

| STT   | Họ tên                     | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(Nếu có) | Chức vụ<br>tại công ty<br>(Nếu có) | Số Giấy NSH* | Ngày cấp<br>giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số CP<br>sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ<br>sở hữu CP<br>cuối kỳ | Ghi chú |
|-------|----------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------|--------------|----------------------|---------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 10.4  | Nguyễn Thị Lang            |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 10.5  | Nguyễn Thị Hoa             |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 10.6  | Nguyễn Hoàng<br>Yến Phụng  |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 10.7  | Nguyễn Hoàng<br>Yến Phương |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 11    | Nguyễn Thanh<br>Ngọc       |                                                   | Trưởng Ban<br>KTNB                 |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 11.1  | Nguyễn Văn Lâm             |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               | Đã chết |
| 11.2  | Phan Thị Sua               |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 11.3  | Đỗ Hoài Ân                 |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 11.4  | Đỗ Nguyễn Nhã<br>Thơ       |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               | Còn nhỏ |
| 11.5  | Đỗ Nguyễn Nhã<br>Anh       |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               | Còn nhỏ |
| 11.6  | Nguyễn Thị Mỹ Lệ           |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 11.7  | Nguyễn Xuân Tá             |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 11.8  | Nguyễn Phú Quý             |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 11.9  | Nguyễn Thị<br>Nghiêm       |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 11.10 | Đỗ Thành Phụ               |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |

| STT   | Họ tên                  | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(Nếu có) | Chức vụ<br>tại công ty<br>(Nếu có) | Số Giấy NSH* | Ngày cấp<br>giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số CP<br>sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ<br>sở hữu CP<br>cuối kỳ | Ghi chú                 |
|-------|-------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------|--------------|----------------------|---------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|-------------------------|
| 11.11 | Đoàn Thị Lý             |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |                         |
| 12    | Phạm Thị Thái<br>Thanh  |                                                   | Thành viên Ban<br>KTNB             |              |                      |         |                 |                            |                               |                         |
| 12.1  | Phạm Văn Thành          |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |                         |
| 12.2  | Nguyễn Thị Thúy<br>Vân  |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |                         |
| 12.3  | Bùi Văn Khôi            |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |                         |
| 12.4  | Bùi Phạm Thái<br>Ngọc   |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               | Còn nhỏ                 |
| 12.5  | Phạm Thanh Tú           |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |                         |
| 12.6  | Phạm Thị Bích<br>Hợp    |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               | Định cư<br>ở nước ngoài |
| 12.7  | Phạm Thanh Toàn         |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |                         |
| 12.8  | Đinh Thị Ngọc<br>Phượng |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |                         |
| 12.9  | Nguyễn Thị Oanh         |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |                         |
| 12.10 | Kim Sun Hwan            |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               | Định cư<br>ở nước ngoài |
| 12.11 | Bùi Văn Bào             |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |                         |

| STT   | Họ tên                     | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(Nếu có) | Chức vụ<br>tại công ty<br>(Nếu có) | Số Giấy NSH* | Ngày cấp<br>giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số CP<br>sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ<br>sở hữu CP<br>cuối kỳ | Ghi chú |
|-------|----------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------|--------------|----------------------|---------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 12.12 | Nguyễn Thị Cẩm             |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 13    | Trương Thị Mộng<br>Cầm     |                                                   | Thành viên Ban<br>KTNB             |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 13.1  | Trương Minh<br>Hùng        |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 13.2  | Nguyễn Thị Hồng<br>Phúc    |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 13.3  | Nguyễn Văn Cum             |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               | Đã chết |
| 13.4  | Võ Thị Bé Sáu              |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 13.5  | Nguyễn Biên Giới           |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 13.6  | Nguyễn Trương<br>Huyền Anh |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               | Còn nhỏ |
| 13.7  | Trương Thị Mộng<br>Nhi     |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 14    | Nguyễn Việt Tiến           |                                                   | Thư ký HĐQT                        |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 14.1  | Nguyễn Tứ Hải              |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 14.2  | Nguyễn Thị Thâu            |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |

| STT   | Họ tên                 | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(Nếu có) | Chức vụ<br>tại công ty<br>(Nếu có) | Số Giấy NSH* | Ngày cấp<br>giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số CP<br>sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ<br>sở hữu CP<br>cuối kỳ | Ghi chú |
|-------|------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------|--------------|----------------------|---------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 14.3  | Phan Ngọc Nhân         |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 14.4  | Hồ Thị Nhi             |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 14.5  | Phan Thị Kiều<br>Trang |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 14.6  | Nguyễn Hải<br>Nguyên   |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               | Còn nhỏ |
| 14.7  | Nguyễn Thị Trang       |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 14.8  | Nguyễn Bảo Quốc        |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 14.9  | Nguyễn Thùy Như        |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 14.10 | Trần Thanh Tuấn        |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 14.11 | Hồ Thị Nga             |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |
| 14.12 | Trần Văn Bằng          |                                                   | Không                              |              |                      |         |                 |                            |                               |         |

## 2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ               | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |       | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |       | Lý do tăng, giảm<br>(mua, bán, thưởng...) |
|-----|---------------------------|----------------------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|-------------------------------------------|
|     |                           |                                        | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ |                                           |
| 1   | Nguyễn Hoàng Nhon         | Cha đẻ của NNB Nguyễn Châu Hoàng Quyên | 395.577                   | 3,20% | 67                         | 0,00% | Bán cổ phiếu                              |
|     |                           |                                        |                           |       |                            |       |                                           |
|     |                           |                                        |                           |       |                            |       |                                           |
|     |                           |                                        |                           |       |                            |       |                                           |

## IX. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC

Ngày 22/01/2025, Nguyễn Hoàng Nhơn là người có liên quan đến người nội bộ Báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu.

Ngày 13/02/2025, là ngày đăng ký cuối cùng để tổ chức Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Ngày 14/03/2025, Thông báo Thư mời và đường dẫn tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Ngày 06/04/2025, Công ty đã tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Ngày 06/04/2025, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Đại hội đã bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát đối với Ông Nguyễn Hữu Dũng.

Ngày 09/04/2025, Công ty đã thông báo Thay đổi nhân sự Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ Nguyễn Hữu Dũng.

Ngày 29/05/2025, Công ty đã ký hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 với Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Cần Thơ.

Ngày 23/06/2025, Thông báo giao dịch cổ phiếu của người nội bộ Nguyễn Hữu Dũng.

Ngày 14/07/2025, Báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu của người nội bộ Nguyễn Hữu Dũng.

### CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**Lương Hoàng Mạnh**